

Bản án số:107/2026/DS-ST
Ngày 17/4/2026
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Sơn.
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9- Vĩnh Long.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9- Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 288/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2025/QĐST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Vi Thanh H**, sinh năm 1984; Địa chỉ: **ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long**.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Phan Văn D**, sinh năm 1989; Địa chỉ: **ấp T, xã P, tỉnh Vĩnh Long**.

- Bị đơn: Bà **Võ Thị R**, sinh năm 1956. Địa chỉ: **ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long**.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh **Trần Tấn Đ**, sinh năm 1984; Địa chỉ: **E, khu phố A, phường P, tỉnh Vĩnh Long**.

Anh **D** và anh **Đ** yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 12/11/2021 anh **H** có cho bà **R** vay số tiền 240.000.000 đồng mục đích để làm vốn; thời hạn vay 03 năm, lãi suất 2,5%/tháng. Khi vay các bên có lập hợp đồng vay tiền ngày 12/11/2021 bà **R** tự nguyện điền chỉ và ký tên vào hợp đồng. Thực hiện hợp đồng bà **R** có trả lãi cho anh **H** nhiều lần với số tiền là

78.000.000 đồng tương ứng với 13 tháng tiền lãi tính từ ngày 12/11/2021 đến ngày 12/12/2022. Còn vốn vay thì bà R chưa trả khoản nào cho anh H. Anh H yêu cầu anh R phải có nghĩa vụ trả cho anh H số tiền nợ gốc là 240.000.000 đồng, anh H yêu cầu bà R phải trả một lần, không yêu cầu tính lãi. Anh H không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Anh thừa nhận lời trình bày của anh D là đúng. Bà R thừa nhận hiện nay còn anh H số tiền là 240.000.000 đồng. Hiện nay hoàn cảnh của bà R rất khó khăn nên bà R không có khả năng trả một lần cho anh H được, bà R yêu cầu được trả dần nhưng không biết là sẽ trả như thế nào. Hiện bà R không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo hay gia đình có công với cách mạng. Bà R không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn bà Võ Thị R cư trú tại ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phan Văn V và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Trần Tấn Đ có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V và anh Đ.

- Xét yêu cầu của anh H về việc tự nguyện rút một yêu cầu khởi kiện đối với bà R với số tiền là 198.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 13/9/2025 cho khi đưa vụ án ra xét xử với mức lãi suất là 20%/tháng. Xét thấy: việc rút yêu cầu khởi kiện này anh H làm hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại các Điều 217, 218 và Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nội dung vụ án: Anh H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà R phải có nghĩa vụ trả cho anh H 240.000.000 đồng, anh H không yêu cầu bà R phải trả lãi.

[5] Xét thấy: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ là bản gốc “Hợp đồng vay tiền” ngày 12/11/2021 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Bà R thừa nhận còn nợ anh H số tiền 240.000.000 đồng, bà R không có khả năng trả một lần cho anh H được, bà R yêu cầu được trả dần nhưng không biết là sẽ trả như thế nào.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của anh **H**, xét thấy: Hợp đồng vay tài sản giữa anh **H** với bà **R** được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lễ đó yêu cầu khởi kiện của anh **H** là có căn cứ nên cần buộc bà **R** có nghĩa vụ trả cho anh **H** nợ gốc là 240.000.000 đồng phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Do bà **R** là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

[9] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 217, 218, 219, 227, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh **Vi Thanh H** đối với bà **Võ Thị R** về việc anh **H** yêu cầu bà **Võ Thị R** phải có nghĩa vụ trả cho anh **Vi Thanh H** số tiền là 198.000.000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày và lãi suất tính từ ngày 13/9/2025 cho khi đưa vụ án ra xét xử với mức lãi suất là 20%/tháng.

2. Chấp nhận yêu cầu của anh **Vi Thanh H**. Buộc bà **Võ Thị R** có nghĩa vụ trả cho anh **Vi Thanh H** số tiền là 240.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh **Vi Thanh H** được Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.760.000 đồng theo biên lai thu số 0009031 ngày 11 tháng 11 năm 2025.

- Bà **Võ Thị R** là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9-Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân